

**DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2020 - 2021**

Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông - Khóa 2016 + 2017 + 2018

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	TN	HỌC KỲ
1	CD_VT_HL	EE11301	Quản lý doanh nghiệp nhỏ	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK5
2	CD_VT_HL	EC61301	Ăng ten truyền sóng	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK5
3	CD_VT_HL	EE21301	Điện tử công suất	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK5
4	CD_VT_HL	EC51403	Điện tử thông tin	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK5
5	CD_VT_HL	EC61303	Truyền số liệu	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK5
6	CD_VT_HL	EC81302	Đồ án môn học 2	1	45	0	0	0	0	45	0	0	HK5
7	CD_VT_HL	EE21302	Thí nghiệm Điện tử công suất	1	30	0	0	0	30	0	0	0	HK5
8	CD_VT_HL	EC51404	Thí nghiệm Điện tử thông tin	1	30	0	0	0	30	0	0	0	HK5
9	CD_VT_HL	GS19003	Tiếng Anh 3	2	45	15	0	30	0	0	0	0	HK3
10	CD_VT_HL	EE21203	Điện tử 1	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK3
11	CD_VT_HL	EE11303	Kỹ thuật đo	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK3
12	CD_VT_HL	EE21205	Kỹ thuật số	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK3
13	CD_VT_HL	EE21201	Tín hiệu và hệ thống	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK3
14	CD_VT_HL	EE21204	Thí nghiệm Điện tử 1	1	30	0	0	0	30	0	0	0	HK3
15	CD_VT_HL	EE11304	Thí nghiệm Kỹ thuật đo	1	30	0	0	0	30	0	0	0	HK3
16	CD_VT_HL	EE21206	Thí nghiệm Kỹ thuật số	1	30	0	0	0	30	0	0	0	HK3
17	CD_VT_HL	EE21200	Thực hành Điện tử	1	30	0	0	0	30	0	0	0	HK3
18	CD_VT_HL	GS99001	Giáo dục thể chất 1	0	30	0	0	0	30	0	0	0	HK3
19	CD_VT_HL	GS99002	Giáo dục thể chất 2	0	30	0	0	0	30	0	0	0	HK3
20	CD_VT_HL	EE13107	Tin học cho ngành điện (⇔ Tin học đại cương; TH Tin học đại cương)	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK1
21	CD_VT_HL	GS31005	Toán A1 (Vi tích phân, hàm 1 biến, đại số tuyến tính)	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK1
22	CD_VT_HL	GS41003	Vật lý đại cương (CĐ)	4	60	45	15	0	0	0	0	0	HK1
23	CD_VT_HL	GS19001	Tiếng Anh 1	2	45	15	0	30	0	0	0	0	HK1
24	CD_VT_HL	EE11101	Nhập môn kỹ thuật điện - điện tử	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK1
25	CD_VT_HL	GS49004	Thí nghiệm Vật lý Phần 1	1	15	0	0	0	15	0	0	0	HK1
26	CD_VT_HL	EE11100	Thực hành Điện	1	30	0	0	0	30	0	0	0	HK1
Các lớp môn học mở cho Cao đẳng các khóa 2016:													
1	CD_VT_HOCLAI	GS69001	Hóa đại cương	3	45	30	15	0	0	0	0	0	HK1
2	CD_VT_HOCLAI	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	45	0	0	0	0	0	0	HK5
3	CD_VT_HOCLAI	GS79001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	4	75	45	0	30	0	0	0	0	HK3